

Ngày	16,900 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	58.4%	26.7%	51.6%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	9,336 - 16,900
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	35
Số lượng CPLH (CP)	2,095,985
KLGD BQ 20 phiên (CP)	155
Sở hữu nước ngoài	0.2%
Beta	0.20
EPS	791
P/E	21.4

DT thuần

Q1/24

9.60

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 1.93 | 25.2%

YoY: ▲ 4.47 | 87.1%

LN trước thuế

Q1/24

0

tỷ VNĐ

QoQ: ▼ 0.48 | -100%

LN sau thuế

Q1/24

0

tỷ VNĐ

QoQ: ▼ 0.38 | -100%

ROA

2023

3.4%

DT thuần

2023

42.4

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 6.80 | 19.0%

LN trước thuế

2023

2.13

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 0.01 | 0.5%

LN sau thuế

2023

1.66

tỷ VNĐ

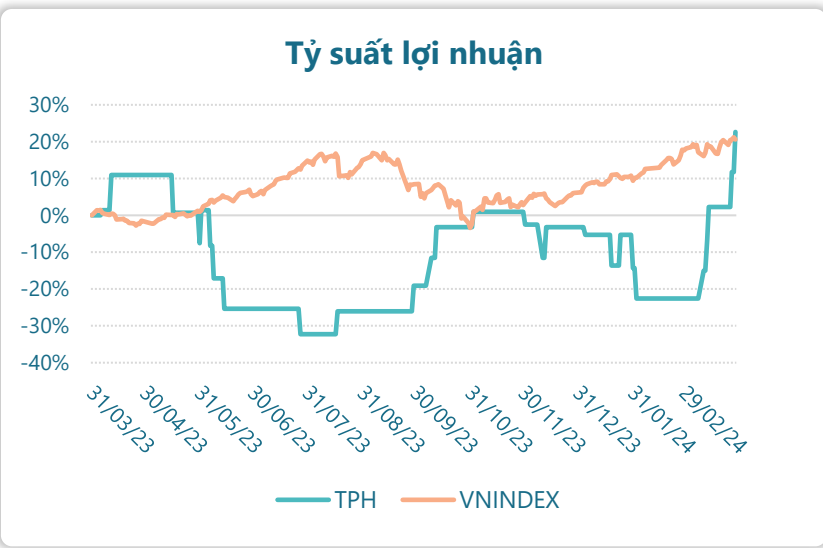
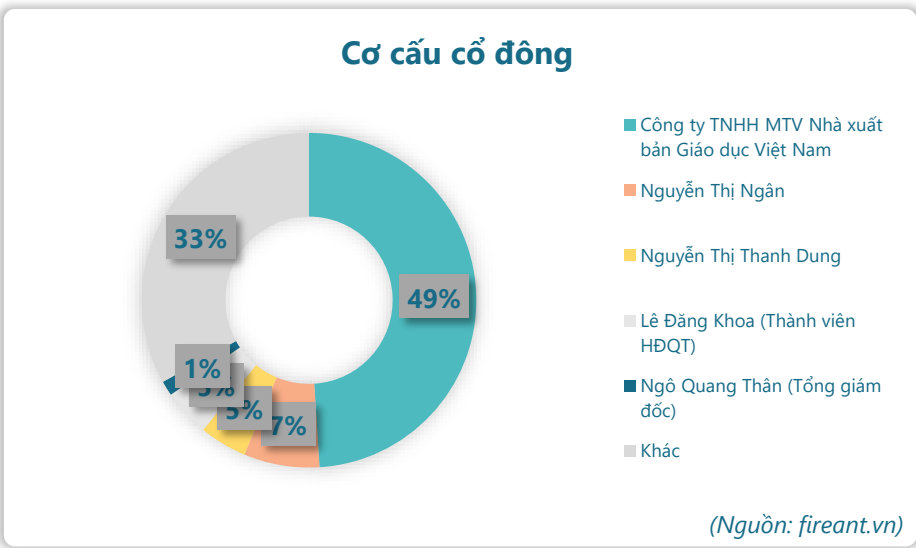
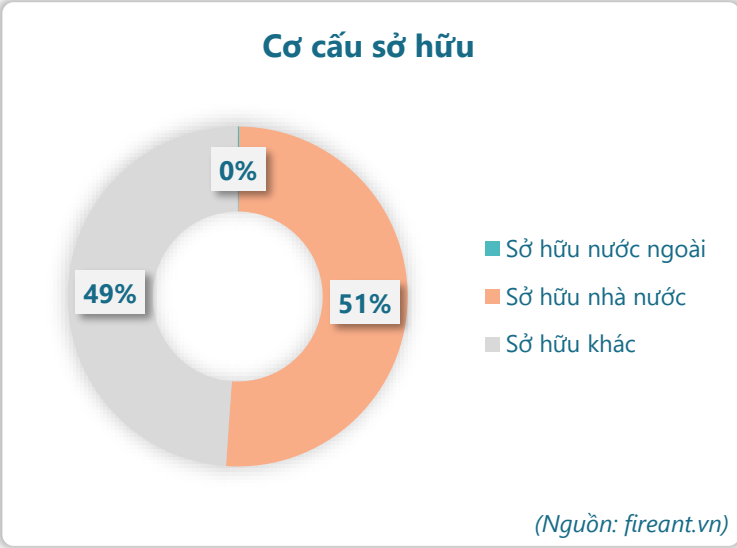
YoY: ▲ 0.06 | 3.6%

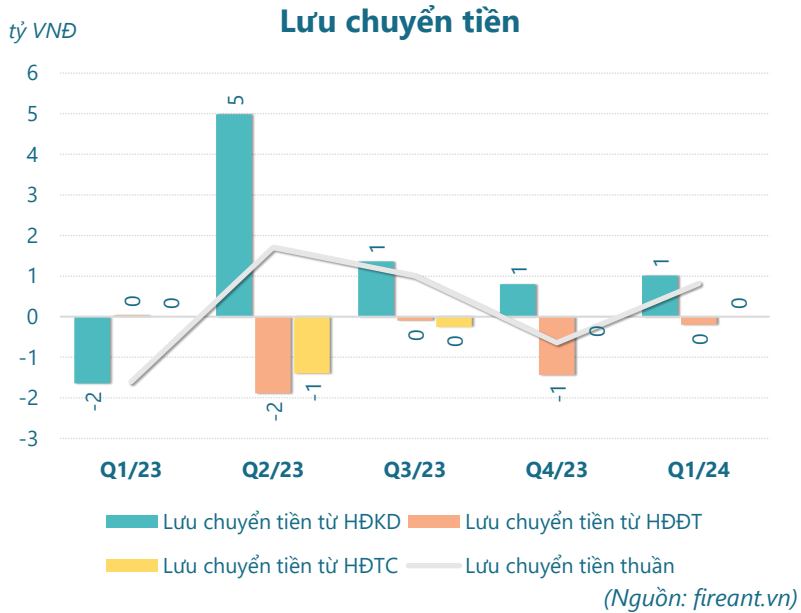
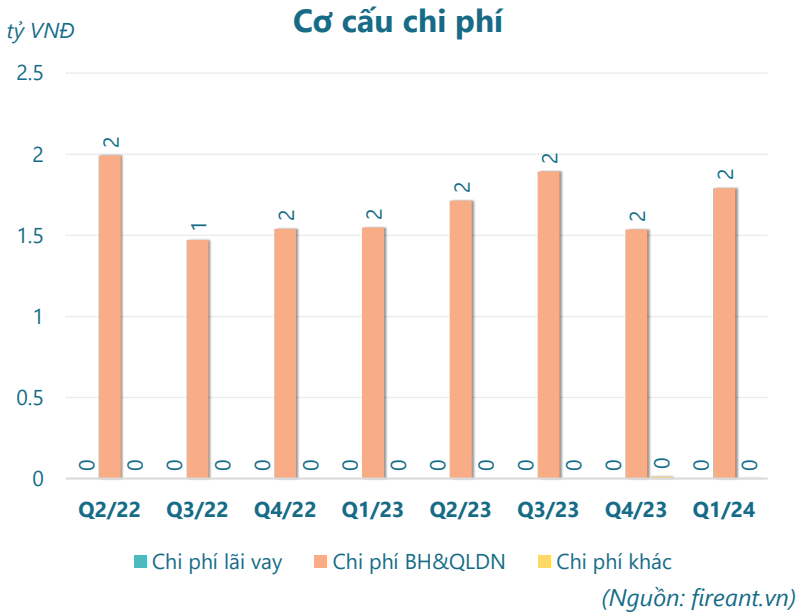
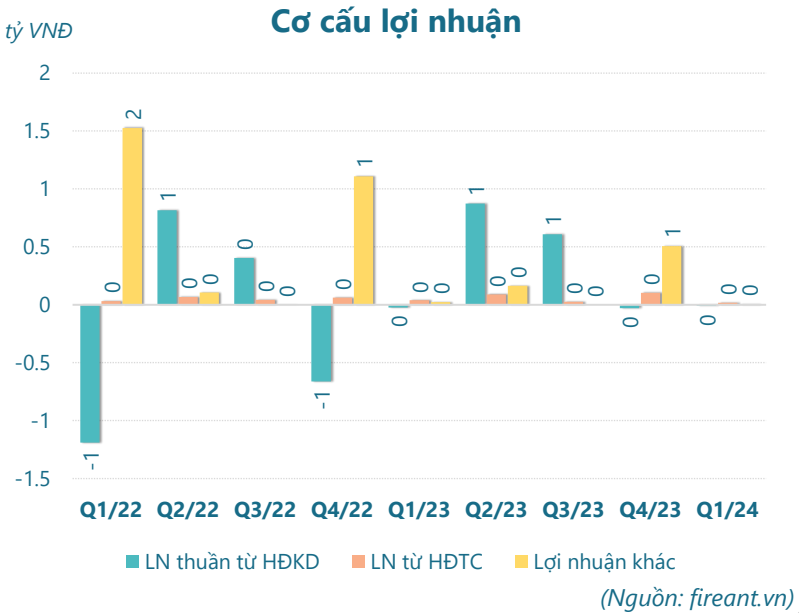
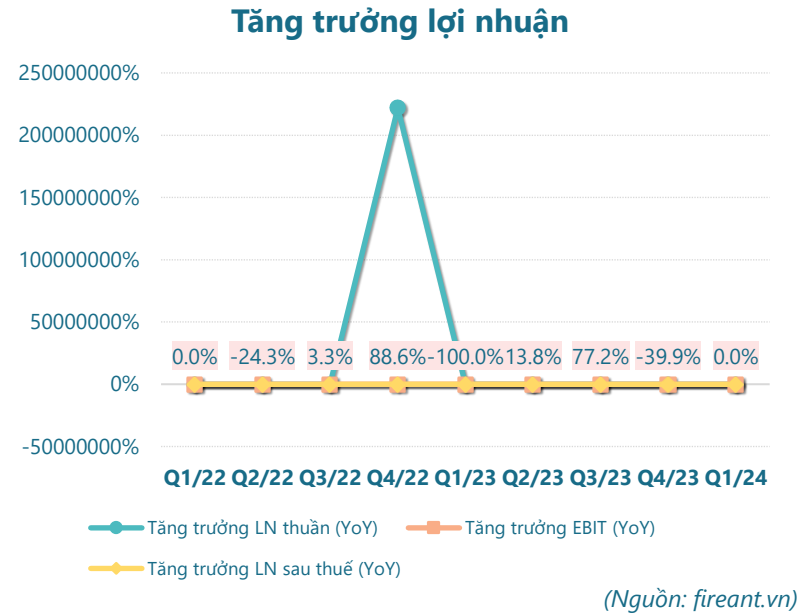
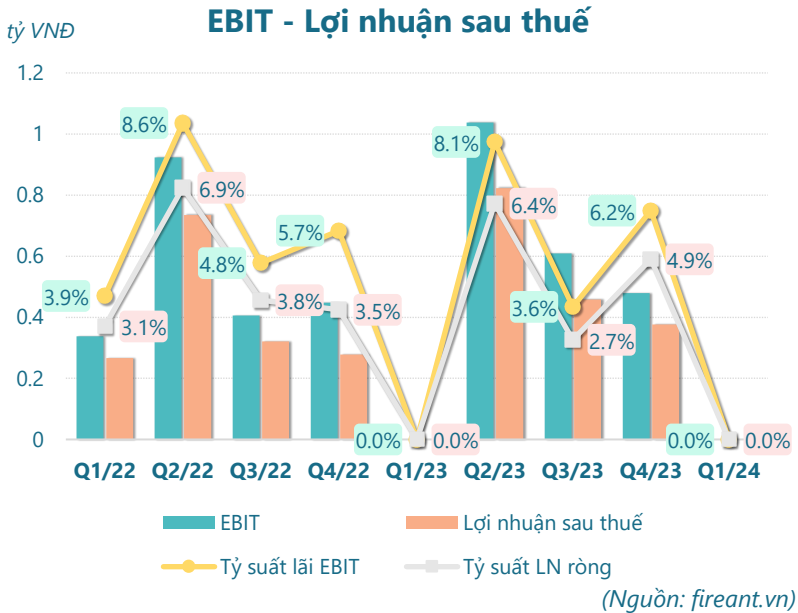
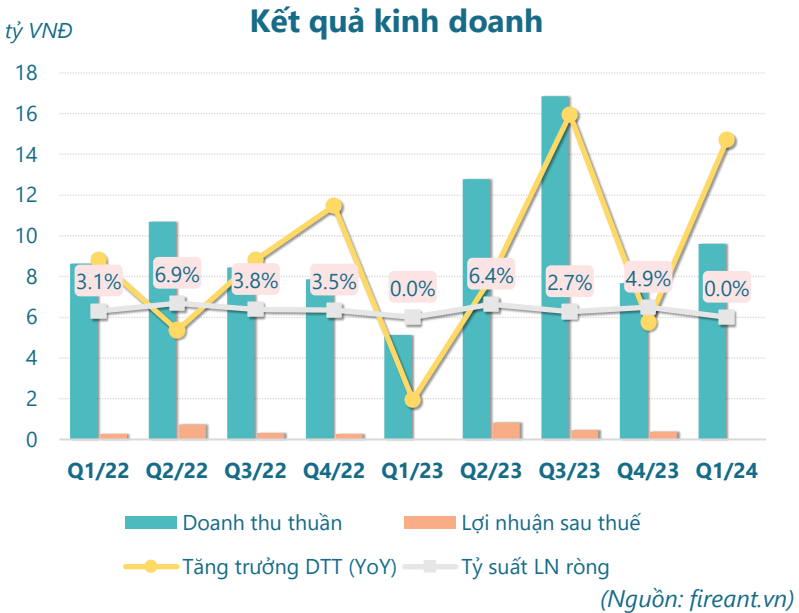
ROE

2023

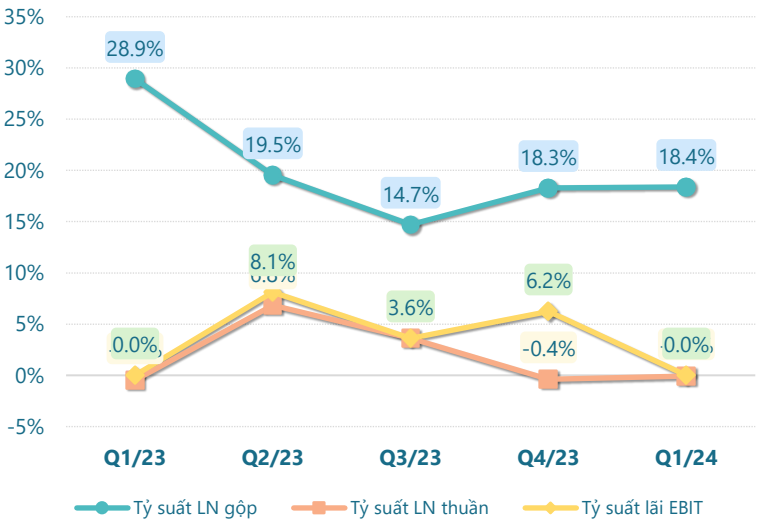
6.5%

+/- YoY: ▲ 0.2%



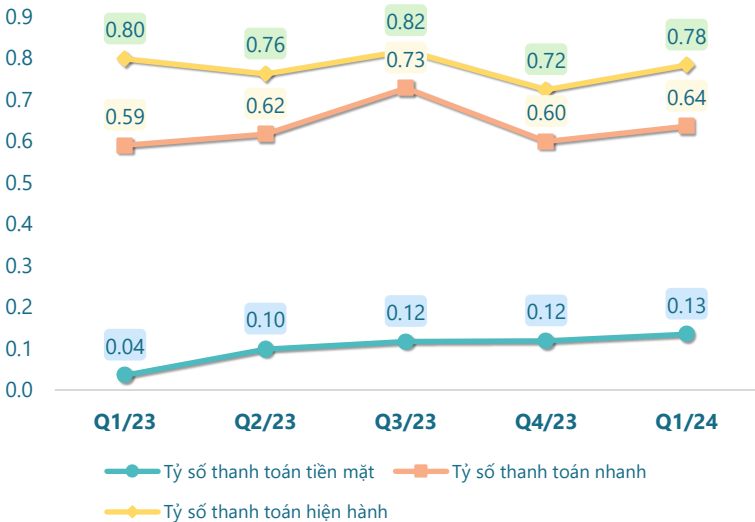


Tỷ suất lợi nhuận



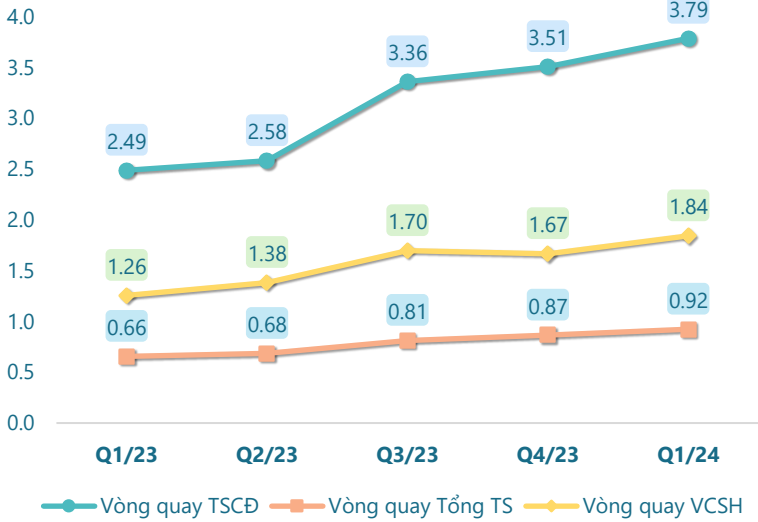
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



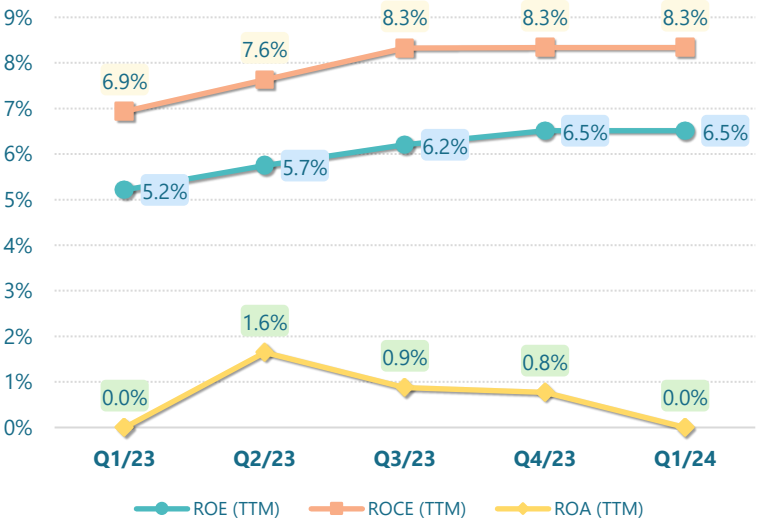
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



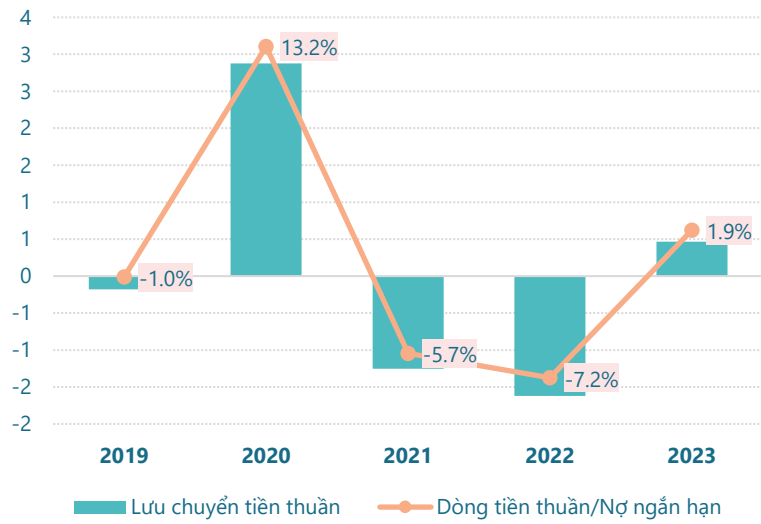
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



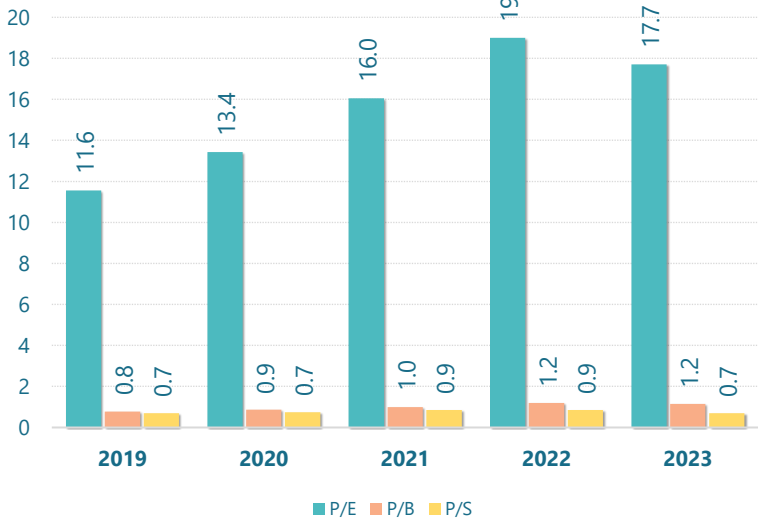
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)